TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 03/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diện;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng Seo Chử và bà Tẩn Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương* tham gia phiên toà: Ông Thào Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 03/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/HSST-QĐ, ngày 16/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Vàng Chín N **(**Tên gọi khác: T); Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/5/1998 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn LH, xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tu Dí; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bố đẻ là Vàng Dỉ D, sinh năm 1971, mẹ đẻ Lù Sảo V, sinh năm 1971 hiện cư trú tại thôn Lao Hầu, xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Chung sống như vợ chồng với chị Cư S, sinh năm 1998 và có 01 con, sinh ngày 27/7/2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương từ ngày 12/4/2021, có mặt.

2. Lù Ngọc H **(**Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam. Sinh ngày 24/4/1997 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn LH, xã Nấm Lư, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Bố đẻ là Lù Văn H1, sinh năm 1966 hiện cư trú tại thôn LH, xã Nấm Lư, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Mẹ đẻ là bà Hồ Thị P, sinh năm 1971 đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2010, hiện không rõ địa chỉ. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương từ ngày 12/4/2021, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Liệu Thị Nga- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai, có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Lù Sảo D1; Sinh năm 1979 ; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Nơi cư trú : Thôn LH, xã Thanh Bình, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền để tiêu sài nên Vàng Chín N rủ Lù Ngọc H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền, nên vào khoảng 05 giờ, ngày 12/4/2021, khi cả hai đi qua nhà anh Lù Sảo D1 thuộc thôn LH, xã Thanh Bình, huyện Mường Khương thấy chiếc xe mô tô HONDA loại Wave, biển kiểm soát 20B1-637.10 dựng ở trước cửa nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi, N và H thống nhất trộm cắp chiếc xe đó. Cả hai đi vào sân nhà anh D1, N đứng ở cổng cảnh giới, H vào dắt xe mô tô của anh D1 ra ngoài đường quốc lộ, sau đó H điều khiển xe mô tô chở N theo đường quốc lộ đi theo hướng lên Mường Khương. Khi đi được khoảng 02 km, N và H dắt xe lên khu vực đồi nhà ông Sín Phà H2 cất giấu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi cả hai định mang chiếc xe đi bán thì bị anh D1 và anh T truy đuổi phát hiện và bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG, ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu đen, biển kiểm soát 20B1-657.10, đã qua sử dụng, tính đến ngày 12/4/2021 có giá trị là 7.000.000 đồng.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô HONDA loại Wave, màu đen, biển kiểm soát 20B1-657.10, đã qua sử dụng, số khung 321XEY025456; số máy E1049324; 01 Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 112743, mang tên Hoàng Văn K. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sử hữu của anh Lù Sảo D1 nên đã trả lại cho anh Lù Sảo D1.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lù Sảo D1 sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố các bị cáo Vàng Chín N, Lù Ngọc H về tội " Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Chín N, Lù Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Chín N mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản

1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Ngọc H mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị tuyên phạt các bị cáo mức án bằng thời hạn các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Lù Sảo D1 vắng mặt. Tại đơn đề nghị đề ngày 02/8/2021, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vàng Chín N, anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Vàng Chín N và bị cáo Lù Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản tự khai, biên bản ghi lời khai của các bị cáo, Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương và phù hợp với Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo Vàng Chín N và bị cáo Lù Ngọc H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Lù Sảo D1 01 chiếc xe mô tô HONDA loại Wave, màu đen, biển kiểm soát 20B1-657.10, đã qua sử dụng, có giá trị theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Khương là 7.000.000 đồng, mục đích mang bán lấy tiền tiêu sài cho cá

nhân. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn. Bị cáo Vàng Chín N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lù Ngọc H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lù Ngọc H khi được bị cáo Vàng Chín N rủ trộm cắp không ngăn cản mà cũng tích cực tham gia nên bị cáo giữ vai trò đồng phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sử hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên đối với các bị cáo cũng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Vàng Chín N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng Chín N có bà nội là bà Giàng Xuần L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo đang phải nuôi con nhỏ do chị Cư S đã bỏ đi khỏi nhà khi con của bị cáo được hơn 03 tháng tuổi nên áp dụng cho bị báo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo là người khởi xướng nhưng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Còn bị cáo Lù Ngọc H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại địa phương gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, bằng với thời hạn tạm giữ, tạm giam là phù hợp, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Song xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Xét thấy việc trả lại tài sản cho bị hại của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương là phù hợp nên Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

[7] *Xét quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của người bào chữa:* Xét thấy tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Vàng Chín N từ 06 đến 08 tháng tù, bị cáo Lù Ngọc H từ 04 đến 06 tháng tù, tuy nhiên như đã phân tích ở trên các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt cho các bị cáo thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Còn quan điểm bào chữa của người bào chữa đề nghị là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Chín N (tên gọi khác: T) và Lù Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vàng Chín N 03 (Ba) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Được khấu trừ 03 (Ba) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lù Ngọc H 03 (Ba) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Được khấu trừ 03 (Ba) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tạm giữ, tạm giam.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vàng Chín N và bị cáo Lù Ngọc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo, NBH;
- Công an huyện Mường Khương 2;
-Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Hồng Diện